498/2021/SGP-VX

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 07 năm 2021

Hợp đồng số: **193-2021/BVĐHYD-KD**
Gói thầu: Gói thầu thuốc generic (gồm 15 danh mục)
Thuộc dự án: Cung cấp thuốc năm 2021 (lần 7 – cung cấp vắc xin dịch vụ)

- Căn cứ Bộ luật Dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015;

- Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

- Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

- Căn cứ Quyết định số 1702/QĐ-BVĐHYD ngày 29 tháng 6 năm 2021 của Giám đốc Bệnh viện Đại học Y Dược TPHCM về việc phê duyệt lựa chọn nhà thầu gói thầu thầu thuốc generic (gồm 15 danh mục) thuộc kế hoạch Cung cấp thuốc năm 2021 (lần 7 – cung cấp vắc xin dịch vụ);

- Căn cứ biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng đã được Bên mời thầu và nhà thầu trúng thầu ký ngày 22 tháng 6 năm 2021;

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

Bên mời thầu (sau đây gọi là Bên A)

Tên Bên mời thầu: **BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y DƯỢC TPHCM**

Địa chỉ : 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại : 028 38554269 Fax: 028 39506126

E-mail : bvdhyd@umc.edu.vn

Tài khoản : 0071000577701 tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Sài Thành

Mã số thuế : 0302203609

Đại diện là ông: **Nguyễn Hoàng Bắc** Chức vụ: Giám đốc Bệnh viện

Nhà thầu (sau đây gọi là Bên B)

Tên nhà thầu: **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC SÀI GÒN**

Địa chỉ : 18-20 Nguyễn Trường Tộ, Phường 13, Quận 4, Tp.HCM

Điện thoại : 18002033, 028.71079879; 028.39400388 (bấm 124)

Fax : 028. 38261636

E-mail : contract@sapharco.com

Tài khoản : 13010001883317 tại ngân hàng TMCP Đầu Tư & Phát Triển Việt Nam (BIDV), Chi nhánh: sở giao dịch 2 TP. Hồ Chí Minh - Mã Ngân hàng: 79202001

Mã số thuế : 0300523385

Đại diện là ông: **Nguyễn Huy Quang** Chức vụ: Phó Tổng Giám Đốc

(Theo giấy ủy quyền số 73/UQ-SPC-NSHC ngày 26 tháng 03 năm 2021)

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng với các nội dung sau:

Điều 1. Đối tượng hợp đồng

Bên A giao cho Bên B thực hiện việc cung cấp thuốc theo danh mục được nêu chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Thành phần hợp đồng

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

1. Văn bản hợp đồng (kèm theo Phụ lục);
2. Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;
3. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;
4. Hồ sơ đề xuất và các văn bản làm rõ hồ sơ đề xuất của nhà thầu trúng thầu (nếu có);
5. Hồ sơ yêu cầu và các tài liệu sửa đổi, làm rõ hồ sơ yêu cầu (nếu có);
6. Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).

Điều 3. Trách nhiệm của Bên A

Bên A cam kết thanh toán cho Bên B theo giá hợp đồng và phương thức thanh toán nêu tại Điều 5 của hợp đồng này cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được nêu trong hợp đồng.

Điều 4. Trách nhiệm của Bên B

Bên B cam kết cung cấp cho Bên A đầy đủ các loại thuốc liên quan như nêu tại Điều 1 của hợp đồng này, đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong hợp đồng.

Bên B cam kết giá cung ứng luôn bằng hoặc thấp hơn giá công bố của Cục Quản lý Dược, giá trúng thầu của các bệnh viện khác, giá trúng thầu thông qua đàm phán giá, giá thị trường tại cùng thời điểm cung cấp cùng mặt hàng, cùng chủng loại, cùng nhà sản xuất cho bên thứ ba hoặc nhà cung cấp khác. Trường hợp vi phạm sẽ phải bồi thường cho Bên A phần chênh lệch.

Điều 5. Giá hợp đồng và phương thức thanh toán

1. Giá hợp đồng: **750.187.200** VND *(Bằng chữ : Bảy trăm năm mươi triệu một trăm tám mươi bảy nghìn hai trăm đồng).*

Giá trên đã bao gồm các loại thuế, chi phí vận chuyển, giao hàng và các chi phí khác.

2. Phương thức thanh toán:

a) Hình thức thanh toán: Thanh toán bằng chuyển khoản. Cụ thể như sau:

- Giá trị thanh toán theo nhu cầu sử dụng của Bên A và được thể hiện qua các đơn đặt hàng.

- Thông tin tài khoản nhận thanh toán:

  - Tên chủ tài khoản : **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC SÀI GÒN**
  - Số tài khoản : 13010001883317
  - Ngân hàng TMCP Đầu Tư & Phát Triển Việt Nam (BIDV), Chi nhánh:

sở giao dịch 2 TP. Hồ Chí Minh - Mã Ngân hàng: 79202001

b) Thời hạn thanh toán: tối đa 90 ngày kể từ khi Bên B xuất hóa đơn cho Bên A và cung cấp đầy đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ.

Điều kiện thanh toán: Chi phí thuốc được xem là đủ điều kiện thanh toán khi thuốc đã giao đủ cho Bên A, được kiểm tra đảm bảo chất lượng và chậm nhất vào ngày 5 hàng tháng Bên B gửi đầy đủ hồ sơ thanh toán làm cơ sở thanh toán, gồm có: Bảng đối chiếu công nợ.

Điều 6. Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định.

Điều 7. Thời gian thực hiện hợp đồng

Thời gian thực hiện hợp đồng: 09 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực

Điều 8. Hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng

1. Việc hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng có thể được thực hiện trong các trường hợp sau: Trong trường hợp thuốc dự thầu có thay đổi trong quá trình đấu thầu hoặc cung ứng thuốc trúng thầu, Bên A có thể xem xét để Bên B thay thế thuốc, cụ thể:

Trường hợp thuốc dự thầu có thay đổi trong quá trình lựa chọn nhà thầu hoặc cung ứng thuốc trúng thầu nhưng thuốc thay thế chưa được chào trong hồ sơ dự thầu, chủ đầu tư được xem xét để nhà thầu thay thế thuốc theo quy định tại Khoản 6 Điều 37 của Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11/7/2019.

2. Trường hợp phát sinh các hạng mục công việc ngoài phạm vi hợp đồng, Bên A và Bên B sẽ tiến hành thương thảo để làm cơ sở ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng.

Điều 9. Bảo đảm thực hiện hợp đồng

1. Bên B phải thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo các yêu cầu sau:

- Hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng: đặt cọc hoặc thư bảo lãnh của tổ chức tín dụng hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài thành lập theo pháp luật Việt Nam. Trường hợp Nhà thầu nộp Thư bảo lãnh của Ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành thì phải là bảo đảm không có điều kiện (trả tiền khi có yêu cầu).

- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: **22.505.616** VND *(Bằng chữ : Hai mươi hai triệu năm trăm lẻ năm nghìn sáu trăm mười sáu đồng).*

- Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: 10 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

- Thời hạn nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng: tối đa là 07 ngày sau khi ký kết hợp đồng

2. Bảo đảm thực hiện hợp đồng sẽ được trả cho Bên A khi Bên B không hoàn thành nghĩa vụ và trách nhiệm của mình theo hợp đồng làm phát sinh thiệt hại cho Bên A; bên B thực hiện hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của mình nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng.

3. Bên A phải hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Bên B trong thời hạn: trong vòng 30 ngày sau khi thanh lý hợp đồng được ký giữa Bên A và Bên B.

Điều 10. Chấm dứt hợp đồng

1. Bên A hoặc Bên B có thể chấm dứt hợp đồng nếu một trong hai bên có vi phạm cơ bản về hợp đồng như sau:

a) Bên B không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian đã được Bên A gia hạn;

b) Bên B bị phá sản, giải thể;

c) Các hành vi khác (nếu có).

2. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm a khoản 1 Điều này, Bên A có thể ký hợp đồng với nhà thầu khác để thực hiện phần hợp đồng mà Bên B đã không thực hiện. Bên B sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên A những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng này. Tuy nhiên, Bên B vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng mà mình đang thực hiện và chịu trách nhiệm bảo hành phần hợp đồng đó.

3. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm b khoản 1 Điều này, Bên A không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của Bên A được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật.

Điều 11. Tính hợp lệ của thuốc

Bên B phải nêu rõ xuất xứ của thuốc; ký mã hiệu, nhãn mác của thuốc và các tài liệu kèm theo để chứng minh tính hợp lệ của thuốc và phải tuân thủ các quy định về tiêu chuẩn hiện hành tại quốc gia hoặc vùng lãnh thổ mà thuốc có xuất xứ.

Điều 12. Cung cấp, vận chuyển, kiểm tra và thử nghiệm thuốc

1. Bên B phải cung cấp thuốc và giao các tài liệu, chứng từ (kèm theo) theo tiến độ nêu trong hồ sơ yêu cầu, cụ thể là: Đơn đặt hàng của Bên A và hóa đơn bán hàng theo số lượng thực tế mà Bên B giao cho Bên A.

2. Yêu cầu về vận chuyển thuốc:

- Giao hàng tại Bên A trong vòng 24 giờ sau khi nhận được Đơn đặt hàng của Bên A.

- Địa điểm giao hàng: Tùy theo nhu cầu đặt hàng của các cơ sở thuộc Bên A, Bên B sẽ giao hàng và xuất hóa đơn theo thông tin sau:

• **Cơ sở 1 :**

Tên xuất hóa đơn: Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh.

Mã số thuế: 0302203609.

Địa chỉ giao hàng : 215 Hồng Bàng, P.11, Q.5, TPHCM

Số tài khoản : 001070406001417

Tại: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công Thương, Chi nhánh Quận 7, TPHCM.

• **Cơ sở 2 :**

Tên xuất hóa đơn: Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh.

Mã số thuế: 0302203609.

Địa chỉ giao hàng: 201 Nguyễn Chí Thanh, P.12, Q.5, TPHCM

Số tài khoản: 1603311100006

Tại: Ngân hàng NHNN & PT NT Sài Gòn – Chi nhánh Lý Thường Kiệt, TPHCM

• **Cơ sở 3 :**

Tên xuất hóa đơn: Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh.

Mã số thuế: 0302203609.

Địa chỉ giao hàng: 221B Hoàng Văn Thụ, P.8, Q. Phú Nhuận, TPHCM

Số tài khoản : 31510000743594

Tại: Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Phú Nhuận, TPHCM

- Mọi chi phí vận chuyển và những chi phí đảm bảo cho người bệnh thực hiện việc bảo quản đối với thuốc có yêu cầu bảo quản đặc biệt sẽ do Bên B phụ trách.

- Giao hàng đủ số lượng theo đơn đặt hàng và đúng địa điểm do Bên A quy định.

- Trường hợp có thay đổi liên quan đến đơn hàng Bên B phải thông báo cho Bên A bằng văn bản trong thời gian nhanh nhất (trong vòng 03 giờ).

- Trường hợp Bên B chậm giao hàng theo đơn đặt hàng phải chịu phạt 0,5%/tuần trên tổng giá trị đơn hàng. Bên B cam kết thực hiện nghiêm túc các điều khoản đã thỏa thuận trên, không đơn phương thay đổi hoặc hủy bỏ hợp đồng, nếu Bên B thực hiện không đúng hoặc đơn phương đình chỉ thực hiện hợp đồng mà không có lý do chính đáng sẽ bị phạt 8% giá trị phần hợp đồng vi phạm. Ngoài việc phạt vi phạm, Bên B phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại do hành vi vi phạm gây ra (nếu có).

- Các yêu cầu khác:

• Thuốc phải được vận chuyển theo đúng điều kiện vận chuyển, bảo quản và phải đảm bảo an toàn, phòng chống cháy nổ, tránh đổ, vỡ, hư hỏng. Trong trường hợp thuốc do Bên B cung cấp không đạt tiêu chuẩn kỹ thuật, không đạt chất lượng, thì Bên B phải chịu trách nhiệm thu hồi và cung cấp lại thuốc đạt kỹ thuật, chất lượng theo nội dung thông tin HSĐX và yêu cầu của HSYC.

• Thuốc được giao không đảm bảo số lượng trong quá trình kiểm tra phải được Bên B bổ sung đúng số lượng theo đúng đơn đặt hàng trong vòng 48 giờ

• Không được thay đổi nội dung thuốc đã trúng thầu. Trường hợp có thay đổi về thông tin thuốc, Bên B phải báo trước 30 ngày bằng văn bản và phải được Bên A chấp thuận.

- Đóng gói thuốc:

• Thuốc phải được đóng gói, bảo quản theo đúng quy cách và yêu cầu của nhà sản xuất theo đúng danh mục ghi trong hợp đồng.

• Thuốc phải được đóng gói đúng yêu cầu (nguyên đai, kiện, hộp đối với hàng chẵn kiện); còn nguyên nhãn, mác (không được cạo, sửa, tẩy xóa) để tránh hư hỏng, nhầm lẫn trong quá trình vận chuyển đến địa chỉ giao nhận cuối cùng như đã nêu trong hợp đồng.

• Với các thuốc lẻ (không đủ điều kiện đóng thùng) nhà thầu cần đóng gói theo đúng các nguyên tắc GDP khi giao nhận, vận chuyển.

• Thuốc phải bảo đảm thuốc không bị hư hỏng do va chạm trong khi bốc dỡ vận chuyển và các tác động khác của môi trường.

- Phương thức nhận hàng:

• Bên A kiểm tra số lượng và tình trạng thuốc tại thời điểm giao nhận. Trường hợp

nhận hàng nguyên đai, nguyên kiện, sau khi nhập kho nếu phát hiện thuốc chưa đúng về số lượng, chất lượng, Bên A sẽ lập biên bản và báo cho Bên B để tiến hành kiểm tra và có biện pháp giải quyết. Sau 3 ngày kể từ ngày nhận được thông báo mà Bên B không có ý kiến thì xem như đã chấp nhận những thất thoát, hư hỏng theo biên bản đã thông báo.

• Bên B phải chịu trách nhiệm về những khiếm khuyết của thuốc nếu các khiếm khuyết đó không thể phát hiện bằng biện pháp thông thường hoặc những khiếm khuyết mà Bên B đã biết nhưng không thông báo cho Bên A.

3. Bên A hoặc đại diện của Bên A có quyền kiểm tra, thử nghiệm thuốc được cung cấp để đảm bảo thuốc đó có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của hợp đồng. Thời gian, địa điểm và cách thức tiến hành kiểm tra, thử nghiệm:

- Kiểm tra chất lượng cảm quan tại thời điểm giao hàng:

• Thùng hàng/kiện hàng nguyên vẹn, đầy đủ số lượng theo yêu cầu của đơn hàng.

• Thuốc phải còn nguyên bao bì, không móp méo, rách nát, bể vỡ, thống nhất nội dung bao bì trong – ngoài.

• Hạn sử dụng còn lại của thuốc tại thời điểm giao hàng phải đúng theo yêu cầu của nội dung tại Khoản 7 Điều 14 của hợp đồng này.

• Đảm bảo đóng gói theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất

• Thuốc phải được bảo quản ở điều kiện yêu cầu trên vỏ hộp thuốc. Đối với thuốc bảo quản 2°C – 8°C, có bảng theo dõi nhiệt độ chứng minh kèm theo thùng xốp, đá khô để bảo quản thuốc trong trường hợp cấp phát lẻ.

- Thử nghiệm thuốc:

• Bên A khi có nghi ngờ thuốc không đạt yêu cầu, kém chất lượng thì yêu cầu Bên B tiến hành thu hồi và thử nghiệm thuốc. Mọi chi phí thử nghiệm thuốc do Bên B chi trả.

• Trường hợp thuốc không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì Bên A có quyền từ chối và Bên B phải có trách nhiệm thay thế hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Trường hợp Bên B không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các thuốc không phù hợp, Bên A có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do Bên B chịu. Việc thực hiện kiểm tra, thử nghiệm thuốc của Bên A không dẫn đến miễn trừ nghĩa vụ bảo hành hay các nghĩa vụ khác theo hợp đồng của Bên B.

Điều 13. Bản quyền và bảo hiểm thuốc

1. Bên B phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về mọi thiệt hại phát sinh do việc khiếu nại của bên thứ ba về việc vi phạm bản quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến thuốc mà Bên B đã cung cấp cho Bên A.

2. Thuốc do Bên B cung cấp phải được bảo hiểm đầy đủ để bù đắp những mất mát, tổn thất bất thường trong quá trình vận chuyển, lưu kho và giao hàng như sau: Bên B chịu trách nhiệm bồi thường các mất mát, tổn thất, hỏng, vỡ, trong quá trình sản xuất, vận chuyển, lưu kho và giao hàng cho đến khi hàng được giao đến kho bên A. Trong trường

hợp xảy ra sự cố nguy hại đến người bệnh do sử dụng thuốc của Bên B cung cấp nếu không do lỗi bên A thì Bên B phải chịu trách nhiệm bồi thường về vật chất và tinh thần cho người bệnh theo sự thỏa thuận giữa Bên A, Bên B với người bệnh.

Điều 14. Chất lượng và hạn sử dụng của thuốc

1. Hàng hoá được giao tại Bên A phải được bảo hành chất lượng trong suốt thời gian còn hạn sử dụng

2. Thuốc có nhãn hiệu, xuất xứ theo đúng kết quả trúng thầu. Bên B phải nêu rõ xuất xứ của thuốc và các tài liệu kèm theo để chứng minh tính hợp lệ của thuốc.

3. Thuốc phải còn nguyên bao bì, không rách nát, bể vỡ và phải có hướng dẫn sử dụng bằng tiếng Việt.

4. Thông báo cho Bên A biết các điều kiện cần phải thực hiện khi lưu giữ, bảo quản và sử dụng thuốc.

5. Trường hợp cần thiết, Bên B tổ chức hội thảo giới thiệu thuốc tại Bên A sau khi thống nhất với Bên A về thời gian và địa điểm, tuyệt đối không cử nhân viên đến giới thiệu thuốc trực tiếp tại các phòng, khoa của Bên A.

6. Đảm bảo còn hạn sử dụng: Thuốc cung cấp phải mới 100%, hạn sử dụng còn lại tại thời điểm thuốc cung ứng cho cơ sở y tế phải bảo đảm tối thiểu còn 06 tháng đối với thuốc có hạn dùng từ 02 năm trở lên; 03 tháng đối với thuốc có hạn dùng từ 01 đến dưới 02 năm; 1/4 hạn dùng đối với thuốc có hạn dùng dưới 01 năm.

7. Cơ chế giải quyết các hư hỏng, khuyết tật phát sinh, thuốc kém chất lượng, phản ứng có hại của thuốc phát sinh trong quá trình sử dụng thuốc: ngay khi có phát sinh, Bên A thông báo cho Bên B về các hư hỏng, khuyết tật, thuốc kém chất lượng, phản ứng có hại của thuốc phát sinh. Trong vòng 48 giờ, Bên B phải tiến hành khắc phục thuốc kém chất lượng, phản ứng có hại của thuốc sau khi nhận được thông báo của Bên A. Bên B phải chịu toàn bộ chi phí cho việc khắc phục các hư hỏng, khuyết tật, thuốc kém chất lượng, phản ứng có hại của thuốc và cung cấp lại theo đúng tiêu chuẩn chất lượng yêu cầu của HSYC trong vòng 48 giờ.

8. Khi có phát sinh liên quan đến chất lượng thuốc, trong thời gian 3 giờ kể từ thời điểm nhận được thông báo của Bên A thì Bên B phải có mặt tại Bên A để cùng phối hợp giải quyết. Trường hợp gây thiệt hại cho bên thứ ba do lỗi liên quan đến thuốc của Bên B mà không do lỗi của bên A thì Bên B phải chịu trách nhiệm bồi thường toàn bộ vật chất, tinh thần cho bên thứ ba.

9. Thông báo kịp thời cho Bên A đồng thời thu hồi, xử lý thuốc khi phát hiện thuốc mất an toàn hoặc không phù hợp với công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng.

10. Trong vòng 07 ngày làm việc kể từ thời điểm nhận được thông tin từ Bên A, Bên B phải tiến hành thu hồi thuốc và giải quyết những phát sinh liên quan khi thuốc thuộc một trong các trường hợp sau:

- Có quyết định thu hồi của cơ quan quản lý.
- Có lỗi liên quan đến chất lượng thuốc.
- Thuốc còn hạn sử dụng dưới 03 tháng (trừ hàng hóa bảo quản đặc biệt và thuốc

bảo quản đặc biệt).

- Thuốc không luân chuyển trong vòng 30 ngày liên tục (trừ hàng hóa bảo quản đặc biệt và thuốc bảo quản đặc biệt).

Điều 15. Giải quyết tranh chấp

1. Bên A và Bên B có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải.

2. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong thời gian: 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết theo cơ chế: một trong các bên có quyền gửi đơn yêu cầu Tòa án nơi có trụ sở làm việc của bên A giải quyết. Tất cả các chi phí cho việc giải quyết tranh chấp do bên vi phạm chi trả.

Điều 16. Bồi thường thiệt hại:

1. Tổng giá trị bồi thường thiệt hại tối đa là: 100% giá trị thiệt hại.
2. Mức khấu trừ: 0,5% giá trị vi phạm/tuần chậm tiến độ thực hiện hợp đồng.
3. Mức khấu trừ tối đa: 8% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm.

Điều 17. Hiệu lực hợp đồng

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày 06/07/2021.
2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.
3. Hợp đồng này được lập thành 06 bản, bên A giữ 05 bản, bên B giữ 01 bản có giá trị pháp lý như nhau.

BÊN B	**BÊN A**
KT.TỔNG GIÁM ĐỐC	**GIÁM ĐỐC**
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC	
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC SÀI GÒN	BỘ Y TẾ BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y DƯỢC TP. HỒ CHÍ MINH
NGUYỄN HUY QUANG	**NGUYỄN HOÀNG BẮC**

PHỤ LỤC. DANH MỤC THUỐC

(Kèm theo hợp đồng số **193-2021/BVĐHYD-KD**, ngày 01/07/2021)

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng/ Tuổi thọ (tháng)	SĐK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (có VAT) (VND)	Thành tiền (có VAT) (VND)
1	ADACEL	Giải độc tố bạch hầu 2Lf Giải độc tố uốn ván 5Lf Giải độc tố ho gà (PT) 2,5mcg + FHA 5mcg+ Pertactin (PRN) 3mcg+ Ngưng kết tố 2 + 3 (FIM) 5mcg	0,5ml	Hộp 1 lọ. Hỗn dịch tiêm. Tiêm	36	QLVX-1077-17	Công ty Sanofi Pasteur Limited. Canada	Liều	500	525.000	262.500.000
2	AVAXIM 80U PEDIATRIC	Virus viêm gan A bất hoạt (chủng GBM)	80U/ 0,5ml	Hộp 1 bơm tiêm nạp sẵn 0.5ml. Hỗn dịch tiêm. Tiêm bắp	36	QLVX-1050-17	Sanofi Pasteur. Pháp	Liều	150	369.600	55.440.000
3	TETRAXIM	Giải độc tố bạch hầu >= 30IU, Giải độc tố uốn ván >= 40IU; Các kháng nguyên Bordetella pertussis gồm: giải độc tố (PTxd) 25 mcg và ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi (FHA) 25 mcg; Virus bại liệt týp 1 bất hoạt: 40 D.U; Virus bại liệt týp 2 bất hoạt 8 D.U; Virus bại liệt týp 3 bất hoạt 32 D.U	0,5ml	Hộp 1 bơm tiêm nạp sẵn 1 liều 0,5ml vắc-xin. Hộp 10 bơm tiêm, mỗi bơm nạp sẵn 1 liều (0,5ml) vắc-xin. Hỗn dịch tiêm. Tiêm bắp	36	QLVX-826-14 (Công văn duy trì hiệu lực số đăng ký số 798e/QLD-ĐK ngày 08/02/2021)	Sanofi Pasteur. Pháp	Liều	100	378.672	37.867.200
4	IMOJEV	Virus viêm Não Nhật Bản chủng SA14-14-2 tái tổ hợp, sống, giảm độc lực 4,0 - 5,8 log PFU (vắc-xin virus Viêm não Nhật Bản, khảm Japanese Encephalitis Chimeric Virus (JE-CV) dựa trên vắc-xin Sốt Vàng, chủng 17D (YF-17D) được tái cấu trúc di truyền chứa gen cấu trúc E và tiền màng từ vắc-xin Viêm não Nhật Bản chủng SA14-14-2)	0,5ml	Hộp 1 lọ 1 liều vắc xin bột đông khô và 1 lọ 1 liều dung môi dung dịch Nacl 0,4% vô khuẩn (0,5 ml) kèm 01 bơm	36	QLVX-1108-18	Government Pharmaceutical Organozation-Merieux Biological Products	Lọ	450	554.400	249.480.000

				tiêm và 02 kim tiêm. Bột đông khô. Tiêm dưới da			Co., Ltd (GPO-MBP). Thái Lan				
5	EUVAX B	Kháng nguyên bề mặt của virus viêm gan B (HbsAg) 10mcg/0,5ml/1 liều	10mcg/0,5ml	Hộp 1 lọ, lọ 1 liều 0,5ml. Hỗn dịch tiêm. Tiêm bắp	36	QLVX-933-16	LG Chem, Ltd. Hàn Quốc	Lọ	2.300	63.000	144.900.000
	Tổng cộng giá hợp đồng (Bằng chữ: Bảy trăm năm mươi triệu một trăm tám mươi bảy nghìn hai trăm đồng)										**750.187.200**

BÊN B
KT.TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC SÀI GÒN

NGUYỄN HUY QUANG

BÊN A
GIÁM ĐỐC

BỘ Y TẾ * BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y DƯỢC TP. HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN HOÀNG BẮC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 6 năm 2021

BIÊN BẢN THƯƠNG THẢO HỢP ĐỒNG

Gói thầu: Thuốc generic (gồm 15 danh mục)

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 1326/QĐ-BVĐHYD ngày 12 tháng 05 năm 2021 của Giám đốc Bệnh viện Đại học Y Dược TPHCM về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Cung cấp thuốc năm 2021 (lần 7 – cung cấp vắc xin dịch vụ);

Căn cứ Báo cáo đánh giá hồ sơ đề xuất ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Tổ Chuyên gia của gói thầu Thuốc generic (gồm 15 danh mục);

Hôm nay, ngày 22 tháng 6 năm 2021 tại địa chỉ: 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh, chúng tôi, đại diện cho các bên thương thảo hợp đồng, gồm có:

Bên mời thầu: BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y DƯỢC TPHCM (sau đây gọi là Bên A)

Đại diện: Bà Đặng Nguyễn Đoan Trang

Chức vụ: Trưởng Khoa Dược

Địa chỉ: 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028.3855.4269 Fax: .....

Nhà thầu: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC SÀI GÒN (sau đây gọi là Bên B)

Đại diện: Nguyễn Huy Quang

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

Địa chỉ: 18-20 Nguyễn Trường Tộ, phường 12, quận 4, TP.HCM

Điện thoại: 39400388 Fax: 38261636

Hai bên đã thương thảo và thống nhất những nội dung trong hợp đồng như sau:

– Hai bên thống nhất dự thảo hợp đồng.

– Thời gian giao hàng/thực hiện dịch vụ;

– Thời hạn thanh toán;

– Phương thức thanh toán;

– Các nội dung khác (nếu có):

Việc thương thảo hợp đồng kết thúc vào .09. giờ 00... ngày 21.. tháng .6... năm 2021 Biên bản thương thảo hợp đồng được lập thành 02 bản, Bên A giữ 01 bản, Bên B giữ 01 bản, các biên bản có giá trị pháp lý như nhau./.

ĐẠI DIỆN BÊN A	**ĐẠI DIỆN BÊN B** **KT. TỔNG GIÁM ĐỐC** **PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**
Đặng Nguyễn Đoan Trang	**Nguyễn Huy Quang**